TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ** TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2023/QĐST-HNGĐ	*Hương Trà, ngày 23 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 100/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Thu T**, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 69 Độc Lập, tổ dân phố 9, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: **Nguyễn Hữu C,** sinh năm 1973; địa chỉ: Số 69 Độc Lập, tổ dân phố 9, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Thu T và anh Nguyễn Hữu C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Con chung là Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 07/01/1999, Nguyễn Hữu H, sinh ngày 16/6/2001 đều đã đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 22/9/2006 cho anh Nguyễn Hữu C trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; chị Trần Thị Thu T không phải H cấp dưỡng cho con. Thời hạn nuôi con tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi, cháu hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Toà án không pH giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Thu T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001475 ngày 20/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Trần Thị Thu T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TT. Huế;*
- *VKSND tỉnh TT. Huế;*
- *VKSND TX. Hương Trà;*
- *Chi cục THADS TX. Hương Trà;*
- *UBND xã/ phường;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu dán,*
- *Lưu hồ sơ.*